

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ P
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 9 - 2023

“V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ P, TỈNH PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng;

2. Ông Trần Anh Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Thị Hoàng Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tạ Thị Y, sinh năm 1993 (Có mặt)

Địa chỉ: Khu 4, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Trần Quyết H, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu Ngũ Phúc, xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, ngu Y đơn chị Tạ Thị Y trình bày:

Chị và anh Trần Quyết H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 24/12/2022 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh H tại khu Ngũ Phúc, xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, lối sống không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi chửi nhau và anh H đã đánh chị. Sau đó mâu thuẫn

vợ chồng trở nên trầm trọng, chị đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Vợ chồng sống ly thân, không quan hệ với nhau về mọi mặt. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Trần Quyết H.

- Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng không có con chung
- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: chị đều xác nhận không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án và tại giai đoạn hòa giải, chuẩn bị xét xử:
Toà án đã tiến hành gửi giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án. Gia đình anh Trần Quyết H đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và hứa thông báo ngay cho anh H, nhưng anh H không có mặt nên không trình bày, viết bản tự khai, Tòa án không thể công khai tài liệu chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

Bà Nguyễn Thị B – mẹ anh H thừa nhận: Chị Y và anh H kết hôn năm 2022. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình bà tại khu Ngũ Phúc, xã Hà Thạch. Khoảng hai tháng sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị đã mâu thuẫn thường cãi chửi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ đó cho đến nay. Khi nhận các văn bản tố tụng của Tòa án, bà đã thông báo ngay cho anh H biết. Anh H có quan điểm đề nghị Tòa án cho vợ chồng ly hôn, nhưng do công việc bận rộn, làm ăn xa nhà, nên anh H không đến làm việc theo giấy báo của Tòa án được. Gia đình bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và sẽ thông báo ngay cho anh H biết.

*Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã P có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Vụ án được thụ lý đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Ngu Y đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điều 51, điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 điều 147, điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tạ Thị Y và xử cho chị Tạ Thị Y được ly hôn anh Trần Quyết H.

-Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức: Không đặt ra giải quyết.

-Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tạ Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn giữa chị Tạ Thị Y và anh Trần Quyết H là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Trần Quyết H có nơi cư trú tại xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã P theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh H cố tình lẩn tránh, từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó, anh H không có bản tự khai và Tòa án không tiến hành hòa giải được. Phiên tòa ngày 24/8/2023, bị đơn anh Trần Quyết H đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh Trần Quyết H đã được tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là anh Trần Quyết H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tạ Thị Y và anh Trần Quyết H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hà Thạch, Thị xã P, tỉnh Phú Thọ vào ngày 24/12/2022 đó là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 tháng, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Ngu Y nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, lối sống không hợp nhau nên xảy ra cãi chửi và đánh nhau. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3 năm 2023 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị Y khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh H. Còn về phía anh H không đến Tòa để trình bày nên không có quan điểm, anh H đã tự ý từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình. Bản thân bà B – mẹ anh H cũng thừa nhận anh chị đã mâu thuẫn thường cãi nhau sau khi kết hôn khoảng 02 tháng, vợ chồng đã ly thân, anh H đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn của chị Y và anh H đã trầm trọng, anh chị đã ly thân dù hai bên gia đình cũng tìm mọi cách để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả. Do đó có thể khẳng định, mâu thuẫn của vợ chồng chị Y, anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc chị Y xin ly hôn anh H là có căn cứ và phù hợp quy định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp: Chị Y trình bày và xác định không có, không đề nghị tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh H vắng mặt nên HĐXX không xem xét giải quyết trong

vụ án này mà tách ra giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu.

[4] Về án phí: Chị Tạ Thị Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điều 51, khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 điều 147; khoản 2 điều 227, khoản 3 điều 228; điều 271 và khoản 1, 3 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Tạ Thị Y được ly hôn với anh Trần Quyết H.

2. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung và công sức đóng góp*: không giải quyết trong vụ án này.

3. *Về án phí*: Chị Tạ Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020?0003081 ngày 13/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự Thị xã P. Chị Tạ Thị Y đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tu Y án sơ thẩm, đương sự có mặt có quyền kháng cáo; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được nhận hoặc niêm yết để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã;
- Chi cục THADS thị xã;
- UBND xã Hà Thạch
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Thanh